

Số: *10* /2016/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày *21* tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ, ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số Quy định của Điều lệ sáng kiến;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 25/TTr - SKHCN ngày 23/9/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xét, công nhận sáng kiến tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/11/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *././*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phóng
Nguyễn Văn Phóng

QUY ĐỊNH
Xét, công nhận sáng kiến tỉnh Hưng Yên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2016/QĐ-UBND ngày 21 /10/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này, quy định về đối tượng, điều kiện, thẩm quyền, hồ sơ, xét công nhận sáng kiến tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “*Sáng kiến*” gồm đề tài nghiên cứu khoa học, chương trình, đề án; giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mang lại lợi ích thiết thực cho cơ quan, đơn vị áp dụng được cơ sở công nhận.

2. “*Hoạt động sáng kiến*” bao gồm các hoạt động tạo ra, áp dụng sáng kiến, thẩm định và công nhận sáng kiến, thực hiện quyền và nghĩa vụ liên quan đến sáng kiến.

3. “*Tác giả sáng kiến*” là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình. Đồng tác giả sáng kiến là những tác giả cùng tạo ra sáng kiến.

4. “*Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến*” là cơ quan, tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật dưới hình thức giao việc, thuê việc hoặc các hình thức khác cho tác giả để tạo ra sáng kiến.

5. “*Cơ sở*” là cơ quan, tổ chức được thành lập theo pháp luật, có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập.

6. “*Sáng kiến cấp cơ sở*” là giải pháp áp dụng tại cơ sở và được cơ sở công nhận.

7. “*Sáng kiến cấp tỉnh*” là sáng kiến cấp cơ sở được Chủ tịch Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh xét, công nhận. Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn tỉnh.

Điều 4. Đối tượng được công nhận là sáng kiến

Đối tượng được công nhận là sáng kiến gồm: Đề tài nghiên cứu khoa học, chương trình, đề án; giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp) được hiểu như sau:

1. Giải pháp kỹ thuật là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ (một vấn đề) xác định, bao gồm:

a) Sản phẩm thể hiện dưới các dạng: Vật thể (ví dụ: Dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện); chất (ví dụ: Vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm); vật liệu sinh học (ví dụ: Chủng vi sinh, chế phẩm sinh học, gen, thực vật, động vật biến đổi gen); hoặc giống cây trồng, giống vật nuôi;

b) Quy trình (ví dụ: Quy trình công nghệ; quy trình chẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt; quy trình chẩn đoán, chữa bệnh cho người, động vật và thực vật...).

2. Giải pháp quản lý là cách thức tổ chức, điều hành công việc thuộc tất cả các lĩnh vực hoạt động, trong đó có:

a) Phương pháp tổ chức công việc (ví dụ: Bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu);

b) Phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc.

3. Giải pháp tác nghiệp bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong công việc thuộc tất cả các lĩnh vực hoạt động, trong đó có:

a) Phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính (ví dụ: Tiếp nhận, xử lý hồ sơ, đơn thư, tài liệu);

b) Phương pháp thẩm định, giám định, tư vấn, đánh giá;

c) Phương pháp tuyên truyền, đào tạo, giảng dạy, huấn luyện;

d) Phương pháp huấn luyện động vật.

4. Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn.

5. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, bộ, ngành trung ương đã được nghiệm thu và đăng ký kết quả; các chương trình, đề án của tỉnh được phê duyệt

Điều 5. Tính mới và khả năng mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến

1. Một giải pháp được coi là có tính mới trong phạm vi một cơ sở nếu tính trước ngày nộp đơn đề nghị công nhận sáng kiến hoặc ngày bắt đầu áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu (tính theo ngày sớm hơn) trong phạm vi cơ sở đó, giải pháp đáp ứng các điều kiện sau:

a) Không trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước;

b) Chưa bị bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được;

c) Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử; hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;

d) Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

2. Một giải pháp được coi là có khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng giải pháp đó có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế (nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, hiệu quả kỹ thuật), hoặc lợi ích xã hội (nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khoẻ con người).

Điều 6. Điều kiện xét, công nhận sáng kiến

Sáng kiến loại giải pháp chỉ xét công nhận cho tác giả hoặc các đồng tác giả; Sáng kiến là đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh trở lên chỉ xét công nhận cho các thành viên trong ban chủ nhiệm đề tài nhưng không quá 03 người; chương trình, đề án xét công nhận cho các thành viên trong ban chỉ đạo.

1. Sáng kiến cấp tỉnh được xét, công nhận nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có tính mới trong phạm vi cơ sở đó;

b) Được thủ trưởng các sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện công nhận là sáng kiến tại cơ sở. Trường hợp cơ sở xét công nhận sáng kiến không phải là cơ quan, tổ chức của Nhà nước, việc xét công nhận sáng kiến tại cơ sở được Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chấp thuận;

c) Đã được áp dụng, áp dụng thử (hoặc có khả năng mở rộng áp dụng) tại nhiều cơ sở;

d) Mang lại lợi ích thiết thực về kinh tế, xã hội, có ảnh hưởng rộng trên địa bàn tỉnh.

2. Trường hợp đặc cách công nhận sáng kiến cấp tỉnh:

a) Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, bộ, ngành trung ương được Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp tương ứng đánh giá, nghiệm thu, xếp loại xuất sắc;

b) Chương trình, đề án cấp tỉnh đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh, HĐND tỉnh phê duyệt ban hành;

c) Giải pháp đạt một trong các giải thưởng Nhất, Nhì, Ba: Các Hội thi Sáng tạo khoa học- kỹ thuật, văn học - nghệ thuật của tỉnh, Bộ, ngành trung ương, Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

3. Các đối tượng sau đây không được công nhận là sáng kiến:

a) Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội;

b) Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến;

c) Đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu trên 05 năm tính đến thời điểm xét công nhận;

d) Chương trình, đề án cấp tỉnh được phê duyệt trên 05 năm tính đến thời điểm xét công nhận;

đ) Giải pháp đã đạt giải quy định tại điểm c, khoản 2, Điều này trên 05 năm tính đến thời điểm xét công nhận.

Chương II **CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

Điều 7. Thẩm quyền công nhận sáng kiến

1. Sáng kiến cấp tỉnh do Chủ tịch Hội đồng sáng kiến tỉnh công nhận (hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng - Giám đốc sở Khoa học và Công nghệ công nhận).

2. Việc quyết định công nhận sáng kiến trên cơ sở xem xét kết quả đánh giá, đề nghị của Hội đồng sáng kiến.

Điều 8. Hội đồng sáng kiến

1. Hội đồng xét, công nhận sáng kiến tỉnh (Hội đồng sáng kiến) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thành lập, gồm có Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thư ký, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đại diện của tổ chức công đoàn nơi tác giả là công đoàn viên (nếu có) và các thành phần khác theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến. Hội đồng sáng kiến thực hiện nhiệm vụ theo quy chế hoạt động của Hội đồng được phê duyệt khi thành lập.

2. Hội đồng sáng kiến họp định kỳ 02 lần vào giữa năm và cuối năm để xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh; Hội đồng có thể họp đột xuất theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng. Các kỳ họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng có mặt.

3. Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng.

Điều 9. Hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến

1. Hồ sơ sáng kiến loại giải pháp gồm 03 bộ:

a) Văn bản đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh của cơ quan quản lý cấp trên cơ sở;

b) Đơn đề nghị công nhận sáng kiến (theo mẫu quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo quy định này);

c) Báo cáo nội dung sáng kiến; báo cáo tóm tắt mô tả bản chất của sáng kiến; hình ảnh, sản phẩm hoặc mô hình liên quan (nếu có);

d) Bản sao Quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở hoặc bản sao giấy chứng nhận sáng kiến cấp cơ sở.

2. Hồ sơ là đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh trở lên gồm 03 bộ:
 - a) Văn bản đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh của cơ quan, đơn vị thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học;
 - b) Báo cáo kết quả thực hiện đề tài và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài;
 - c) Bản sao biên bản kết luận của Hội đồng nghiệm thu, đánh giá đề tài;
 - d) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kết quả nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ hoặc bản sao biên bản Thanh lý hợp đồng của đề tài;
 - e) Quyết định thành lập Ban Chủ nhiệm đề tài (kèm theo phân công nhiệm vụ các thành viên).

3. Hồ sơ là các chương trình, đề án cấp tỉnh, gồm 03 bộ:
 - a) Văn bản đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh của cơ quan, đơn vị nơi thành viên của ban chỉ đạo chương trình, đề án đang công tác;
 - b) Bản sao Quyết định thành lập ban chỉ đạo chương trình, đề án;
 - c) Bản sao chương trình, đề án được cấp thẩm quyền phê duyệt, ban hành.

Điều 10. Tiếp nhận và xét hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến

1. Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan Thường trực của Hội đồng sáng kiến tỉnh tiếp nhận và xem xét hồ sơ theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 18/2013/TT- BKHCN. Giấy biên nhận đơn đề nghị công nhận sáng kiến (theo mẫu quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo quy định này).

2. Việc xét, công nhận sáng kiến được thực hiện trong thời hạn không quá 60 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến.

Điều 11. Giấy chứng nhận sáng kiến

1. Giấy chứng nhận sáng kiến (theo mẫu quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo quy định này).

2. Sáng kiến được công nhận là cơ sở để:

- a) Xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- b) Ưu tiên xem xét nâng lương, nâng bậc thợ, đào tạo nâng cao trình độ và các chế độ phúc lợi khác cho tác giả sáng kiến;
- c) Ưu tiên xem xét, cấp kinh phí và tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến.

Điều 12. Xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại tố cáo

1. Các tranh chấp về quyền và nghĩa vụ của tác giả sáng kiến, chủ đầu tư tạo ra sáng kiến, cơ sở được đề nghị công nhận sáng kiến, được giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

2. Đối với các quyết định của cơ quan quản lý nhà nước và hành vi của cán bộ, công chức vi phạm quy định quản lý nhà nước về hoạt động sáng kiến, việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 13. Hủy bỏ việc công nhận sáng kiến

Chủ tịch Hội đồng sáng kiến có quyền quyết định hủy bỏ việc công nhận sáng kiến và thông báo cho tác giả, cơ quan, đơn vị khi phát hiện một trong các trường hợp sau:

1. Người nộp đơn đề nghị công nhận sáng kiến không phải là tác giả (đồng tác giả) sáng kiến.
2. Thông tin không trung thực hoặc không đúng sự thật.
3. Sáng kiến trùng với sáng kiến đã được công nhận trước đó.
4. Sáng kiến đó xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác.
5. Khi có khiếu nại về sáng kiến và được cơ quan thẩm tra xác minh đúng sự thật.

Điều 14. Lưu trữ hồ sơ công nhận sáng kiến

Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan Thường trực của Hội đồng có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ và kết quả công nhận sáng kiến theo quy định về công tác lưu trữ; lập sổ theo dõi kết quả công nhận sáng kiến để phục vụ công tác tra cứu và xác định tính mới cho những sáng kiến đề nghị sau đó.

Chương III KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Kinh phí cho hoạt động sáng kiến

1. Kinh phí chi cho hoạt động sáng kiến theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ Ban hành Điều lệ Sáng kiến.

2. Kinh phí chi cho hoạt động của Hội đồng xét công nhận sáng kiến cấp tỉnh (tổ chức hội nghị, nghiên cứu, thẩm tra, in ấn tài liệu, văn phòng phẩm, ...) bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh hàng năm.

3. Định mức chi cho nghiên cứu, thẩm định hồ sơ sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, mỗi hồ sơ bằng 50% mức lương cơ sở; thành viên Hội đồng được hưởng 20% mức lương cơ sở cho đọc, nghiên cứu một hồ sơ.

4. Chi hỗ trợ các sáng kiến áp dụng vào đời sống, sản xuất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan Thường trực của Hội đồng.

a) Có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, cơ sở thực hiện quy định này; triển khai các biện pháp hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động sáng kiến theo quy định;

b) Tham mưu cho Hội đồng sáng kiến tỉnh ban hành các văn bản liên quan đến hoạt động sáng kiến;

c) Hướng dẫn tác giả tiến hành thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với các giải pháp có khả năng được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp;

d) Tư vấn, hỗ trợ cung cấp thông tin cho các tác giả sáng kiến trong việc tạo ra, hoàn thiện sáng kiến và khai thác sáng kiến, hướng dẫn việc làm đơn đề nghị công nhận sáng kiến trên cơ sở đề nghị của tác giả sáng kiến;

d) Định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình công nhận, phổ biến và áp dụng sáng kiến của tỉnh. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể tổ chức tổng kết hoạt động sáng kiến của địa phương.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND cấp huyện; cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh căn cứ quy định này cụ thể hóa thành quy định xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở của cơ quan, đơn vị mình để thực hiện.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến tỉnh nghiên cứu đề xuất với UBND tỉnh xem xét để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./..

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phóng

Nguyễn Văn Phóng

Phụ lục 1 (Mẫu đơn)

(Kèm theo Quyết định số /2016/QĐ-UBND ngày /10/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN DỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi:

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)
1					
.....					

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến:²

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (*trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến*).³

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:⁴

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (*ghi ngày sớm hơn*):

- Mô tả bản chất của sáng kiến:⁵

- Những thông tin cần được bảo mật (*nếu có*):

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:⁶

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (*nếu có*):⁷

Danh sách những người tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (*nếu có*):

Số TT	Họ và tên	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Nội dung công việc hỗ trợ
1					
.....					

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... ngày.....tháng.....năm.....

Người nộp đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Tên cơ sở đề nghị công nhận sáng kiến.

² Tên của sáng kiến.

³ Tên và địa chỉ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

⁴ Điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin; Nông lâm ngư nghiệp và môi trường; Cơ khí, xây dựng, giao thông vận tải; Dịch vụ (ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế...); Khác...

⁵ Cần nêu rõ các nội dung theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

⁶ Đánh giá lợi ích thu được theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

⁷ Đánh giá lợi ích thu được theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

Phụ lục 2 (Mẫu đơn)
(Kèm theo Quyết định số /2016/QĐ-UBND ngày /10/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

.....¹ **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Số

.....¹
Đã nhận Đơn đề nghị công nhận sáng kiến do²:

Nộp ngày đề đề nghị công nhận sáng kiến³:

Tài liệu kèm theo gồm:

Kết quả xem xét Đơn đề nghị công nhận sáng kiến sẽ được thông báo cho người nộp đơn chậm nhất vào ngày

..... ngày ... tháng ... năm

BỘ PHẬN TIẾP NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Tên cơ sở được đề nghị công nhận sáng kiến.

² Họ tên, chức vụ (nếu có), nơi công tác hoặc nơi thường trú của người nộp đơn.

³ Tên của sáng kiến.

Phụ lục 3 (Mẫu đơn)
MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN
(Kèm theo Quyết định số/2016/QĐ-UBND ngày/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

UBND TỈNH HƯNG YÊN
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN TỈNH HƯNG YÊN

Chứng nhận

(Các) Ông/Bà: 1. Ông/Bà....., (chức danh *(nếu có)*)....., (nơi làm việc/cư trú).....
2. Ông/Bà..... (chức danh *(nếu có)*)....., (nơi làm việc/cư trú).....
3.

là tác giả (đồng tác giả) của sáng kiến¹:

do chủ đầu tư tạo ra sáng kiến là²:

Được công nhận là tác giả sáng kiến tỉnh Hưng Yên năm ... theo Quyết định số..... ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch Hội đồng xét duyệt công nhận sáng kiến.

Số:
Hưng Yên, ngày ... tháng... năm ...
TM. HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN
CHỦ TỊCH

¹ Tên sáng kiến được công nhận.
² Trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.